

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 130****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi tám, dòng thứ sáu đếm từ dưới lên, xem từ câu thứ hai:

“Chân Giải phục tán nhất giải viết: Nhược y Căn Bản Giáo, dẫn thuyết nhất tự, diệc vi đắc Phật biện tài, truyền Như Lai như thật ngôn cố. Bất dẫn thử Bồ Tát nhĩ, phàm phu thuyết diệc đồng chư Phật biện tài. Tán dương Phật huệ công đức, khai hóa thập phương hữu duyên nhi dĩ” (Sách Chân Giải lại còn giải thích rộng thêm như sau: “Nếu nương theo Căn Bản Giáo, chỉ nói một chữ cũng là đắc Phật biện tài vì truyền lời chân thật của Như Lai vậy. Không chỉ những Bồ Tát này được như thế, mà lời của phàm phu nói cũng giống như biện tài của chư Phật. Tán dương công đức Phật huệ chỉ nhằm để khai hóa kẻ hữu duyên trong mười phương mà thôi”). Ngày hôm qua chúng ta học đến câu này. Trong ấy có ý nghĩa rất sâu, rất đáng cho chúng ta học tập. Nương vào Căn Bản Giáo: Căn bản là tự tánh, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều lưu lộ từ tự tánh, cuối cùng vẫn là trở về tự tánh. Đó là pháp căn bản, giống như Hiền Thủ quốc sư đã nói trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. *“Dẫn thuyết nhất tự”* (chỉ nói một chữ): Chúng ta nêu ra một chữ, nêu ra một chữ Phật; trên thực tế, một chính là hết thấy, hết thấy chính là một. Bất cứ chữ nào cũng đều được, bất cứ pháp gì cũng đều được, vì sao? Nó chẳng lìa tự tánh. Chúng ta là phàm phu, chưa đạt đến tầng cấp này, chẳng đạt đến cảnh giới cao như thế. Dùng tỷ dụ để nói, chúng ta sẽ dễ tiếp nhận hơn. Phật có nghĩa là gì? Kinh điển đã dạy: [Phật có] ý nghĩa giác ngộ. Dựa vào đâu để giác ngộ? Trí huệ. Có ý nghĩa hoàn toàn giống như Giới, Định, Huệ đã nói trong các phần trước. Huệ sẵn có trong tự tánh, Định thì sao? Giới luật thì sao? Đều là sẵn có trong tự tánh. Lìa khỏi tự tánh thì tìm đâu ra Giới, Định, Huệ? Do đó, chúng ta phải biết: Giới, Định, Huệ là Tánh Đức, tự tánh vốn sẵn có trí huệ và đức tướng, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất nhiều.

Trong hết thấy các pháp chân, vọng, tà, chánh, Lý, Sự, nhân, quả, đều có thể giác liễu minh đạt, đều giác ngộ, đều hiểu rõ, đều thông đạt, chẳng bị chướng ngại. Do đó, trong Phật môn có một câu: *“Pháp nào chẳng phải là Phật pháp?”* Đức Phật dạy: *“Hết thấy chúng sanh vốn là Phật”*, ý nghĩa bao hàm trong từ ngữ *“hết thấy chúng sanh”* rất rộng.

Người bình phàm chúng ta có thể biết đến toàn là người, [nên thường nghĩ] dường như hết thảy chúng sanh đều là người. Hết thảy mọi người vốn là Phật, súc sanh có phải là Phật hay không? Ngạ quỷ có phải là Phật hay không? Quỷ thần có phải là Phật hay không? Hoa, cỏ, cây cối có phải là Phật hay không? Núi, sông, đại địa có phải là Phật hay không? Gió, mây, mưa, tuyết, các hiện tượng tự nhiên có phải là Phật hay không? Tất cả đều là! Vì sao? Chúng do các duyên hòa hợp mà sanh ra, nên được gọi là “*chúng sanh*”. Vì thế, “*chúng sanh*” không chỉ là nói về nhân loại chúng ta. Nói theo khoa học hiện thời, theo cách phân loại của khoa học, hết thảy vạn sự vạn vật được chia thành ba loại lớn: động vật, thực vật, khoáng vật. Phật pháp phân chia càng tỉ mỉ hơn, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Chánh báo là chính mình, y báo là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh giữa chúng ta và hết thảy động vật, hoàn cảnh cùng hết thảy thực vật, hoàn cảnh cùng hết thảy khoáng vật, núi, sông, đại địa, cho đến với các hiện tượng tự nhiên. Tiến hơn bước nữa, các nhà khoa học cho biết, hết thảy sanh vật trong các chiều không gian khác biệt đều là hoàn cảnh của chúng ta. Đức Phật phân loại [cặn kẽ] hơn các nhà khoa học rất nhiều, phân loại khá tỉ mỉ.

Trong “hết thảy [các thứ ấy]”, hết thảy vốn là Phật, chẳng có gì không phải là Phật. Một đóa hoa, một chiếc lá vốn là Phật, một hạt bụi, một hạt cát vốn là Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tinh và vô tinh, cùng viên thành Chứng Trí*”. Quý vị thấy một chữ Phật biểu thị [toàn bộ những điều ấy]. Phải là người nào? Phải là người thông đạt; người chẳng thông đạt sẽ không được. Người thông đạt tùy tiện lấy bất cứ pháp nào đều đặc biệt tài của Phật. Điều này là thật, chẳng giả tí nào! Nếu phàm phu chúng ta mê mất tự tánh, không chỉ chẳng biết chính mình vốn là Phật, mà còn quyết định chẳng thể nào nhận biết hết thảy vạn sự vạn vật vốn là Phật. Chắc chắn họ sẽ không thể tin tưởng, một đóa hoa, một chiếc lá, làm sao có thể là Phật cho được? Họ chẳng hiểu rõ. Trong mắt Phật, [vạn sự vạn vật] đều là Phật. Trong tầm mắt của phàm phu, nhà Phật lại có một câu: “Có pháp nào là Phật pháp?” Quý vị thấy đối với người giác ngộ, có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? Nói theo bọn phàm phu chúng ta, có pháp nào là Phật pháp? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh cũng không phải là Phật pháp; kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ chúng ta đang học ở đây cũng không phải là Phật pháp. Vì sao? Mê chứ chẳng giác! Phật có nghĩa là “giác”. Đã giác thì hết thảy đều là [Phật pháp], chẳng giác thì hết thảy đều chẳng phải [là Phật pháp]. Phật pháp nói rất tuyệt diệu! Chúng ta phải biết đạo lý và chân tướng sự thật này, cũng như “*đắc Phật biện tài*” đang được nói ở đây đều là thật, chẳng giả!

“*Truyền Như Lai như thật ngôn cố*” (vì truyền lời chân thật của Như Lai vậy). Kinh giáo là lời “như thật” (đúng với sự thật) của Như Lai. “*Thật*” (實) là chân thật. Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, giáo hóa suốt bốn mươi chín năm, những lời Ngài nói đều là lời chân thật. Không chỉ hàng Bồ Tát là như thế, tức là một vạn hai ngàn vị Bồ

Tát tham gia pháp hội này là như thế, mà những gì phàm phu nói cũng giống như biện tài của chư Phật. Đó là nói theo Lý, chẳng phải là nói theo Sự. Người chứng đắc nghĩa lý biết điều này. Người chưa chứng đắc, nhưng đọc kỹ kinh Đại Thừa cũng biết. Họ nghe Phật nói, nghe các vị Bồ Tát nói, nghe quá nhiều, đã quen tai, cũng có thể chấp nhận, nhưng chính người ấy chẳng phải là tự mình chứng đắc. Người ấy có thể khẳng định, có thể tiếp nhận, đó gọi là “giải ngộ”; còn chính mình thật sự chứng đắc thì là “chứng ngộ”, cảnh giới sai biệt rất lớn. Giải ngộ mà nếu không tu hành, sẽ chẳng thể thành tựu, chỉ có thể ở trong thế gian này, đúng như người hiện tại đã nói: Người nào đó là nhà Phật học, người ấy có thể được gọi là một nhà Phật học. Học rộng nghe nhiều kinh giáo, nhưng tập khí phiền não chưa đoạn, một phẩm Kiến Tư Hoặc vẫn chưa phá, tuy là một nhà Phật học, chẳng có may mắn liên quan đến liễu sanh tử xuất tam giới, phải biết điều này! Trong Phật học, người ấy chẳng có Giới, Định, Huệ; Phật học là pháp thế gian, không phải là pháp xuất thế gian. Thật sự có Giới, Định, Huệ, nhưng chẳng có Phật pháp, giống như kẻ không biết chữ, chưa từng học hành, cũng chưa hề nghe kinh ngày nào, người ấy như thế nào? Người ấy thật sự có Phật pháp, khác hẳn! Vì vậy, công phu chân thật chẳng lừa Giới, Định, Huệ. Có Giới, Định, Huệ là thật, chẳng có Giới, Định, Huệ là giả. Do đó, tôi khuyên các đồng học chớ nên coi nhẹ Giới, Định, Huệ. Niệm Phật vãng sanh mà chẳng có Giới, Định, Huệ thì cũng chẳng thể vãng sanh. Bất quá Tây Phương Cực Lạc thế giới rất đặc thù, hễ có chút phần Giới, Định, Huệ bèn có thể vãng sanh, chẳng giống các pháp môn khác. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, Giới, Định, Huệ nhất định phải vẹn toàn, thật sự đạt tiêu chuẩn thì mới có thể thành tựu. Có chút phần, sẽ thất bại, sẽ chẳng thể thành tựu.

Chúng ta biết, trong kinh giáo, đức Thế Tôn thường giới thiệu sáu tầng trời Dục Giới. Chỉ cậy vào tu phước, Thượng Phẩm Thập Thiện chỉ có thể sanh đến Đao Lợi Thiên. Phía trên Đao Lợi Thiên là Dạ Ma Thiên, chỉ cậy vào Thập Thiện sẽ chẳng đến được, còn phải tu gì? Còn phải tu Định, có một chút công phu định lực thì mới có thể sanh vào tầng trời thứ ba trong Dục Giới là Dạ Ma Thiên. Tầng trời thứ tư, Định sâu hơn chút nữa, tầng thứ năm, tầng thứ sáu, Định càng sâu hơn. Nhưng các thứ Định sâu hơn ấy đều chẳng gọi “chưa đắc Định”, chưa đạt mức! Ví như học hành trong nhà trường, sáu mươi điểm là đạt tiêu chuẩn. Trường học hiện thời [ấn định điểm số như thế nào] tôi không biết, hồi tôi đi học thì sáu mươi điểm là đạt tiêu chuẩn. Xét theo công phu định lực của họ, đối với công phu định lực của trời Dạ Ma, đại khái là hai mươi điểm có thể sanh vào Dạ Ma Thiên, ba mươi điểm liền sanh trong Đâu Suất Thiên, bốn mươi điểm bèn sanh trong Hóa Lạc Thiên, năm mươi điểm bèn sanh trong Tha Hóa Tự Tại Thiên. Sáu mươi điểm bèn đạt tiêu chuẩn, không ở trong Dục Giới, mà đạt đến Sơ Thiên. Trong Tứ Thiên Thiên, đạt đến Sơ Thiên, đạt tiêu chuẩn, mới gọi là “thật sự đắc Thiên Định”; còn mức Thiên Định trong bốn tầng trời ấy của Dục Giới được gọi là “Định chưa đến nơi đến chốn”. Nói theo cách hiện thời, sẽ là “chẳng đạt mức”, mọi người sẽ dễ hiểu, người ấy chưa đạt đến công phu đó. Vì thế, quý

vị đắc Sơ Thiên, bèn sanh trong Sơ Thiên Thiên, thuộc vào Sắc Giới, chẳng phải là Dục Giới. Công phu Thiên Định sâu hay cạn khác nhau, chia thành bốn đẳng cấp: Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên. Lại lên cao hơn nữa là đắc Tứ Không Định, càng cao hơn Tứ Thiên Định, cũng chia thành bốn đẳng cấp, nên gọi chung là Bát Định. Trong Phật học thường nói là Tứ Thiên Bát Định, nhưng trên thực tế là Bát Định, tức là Tứ Thiên Định cộng thêm Tứ Không Định, chẳng thuộc trong Dục Giới. Chẳng có công phu ấy sẽ không được, phải đạt công phu thật sự.

Định là gì? Trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, có thể giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng của chính mình, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Trong kinh, đức Phật thường nói “*tùy duyên bất biến*”, hằng thuận chúng sanh, tâm thanh tịnh bình đẳng chẳng bị quấy nhiễu. Bất luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều dùng tâm bình đẳng để đối đãi, đó là Định. Vì sao? Vì người ấy biết hết thấy chúng sanh, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới và chính mình có cùng một tự tánh, cùng một thanh tịnh viên minh thể, do là một Thể, tâm người ấy liền định. Không hiểu rõ đạo lý này, hoặc liễu giải đạo lý này chưa đủ sâu, liễu giải chẳng thấu triệt, hễ cảnh giới hiện tiền, tâm luôn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Nay chúng ta còn bị ảnh hưởng như vậy thì phải nâng cao tánh cảnh giác của chính mình. Vì sao? Công phu quá kém! Cảnh giới bên ngoài tốt hay xấu? Tốt! Luôn luôn là cảnh giới tốt. Giống như thầy đến khảo hạch, trò hỏng thi, còn có sai biệt khá lớn thì phải nỗ lực, phải tinh tấn. Phàm phu cũng có thể có biện tài giống như chư Phật; điều này thuộc về giải ngộ, chưa phải là chứng ngộ. Cũng như vậy, có thể tán dương công đức của Phật huệ, cũng có thể khai hóa chúng sanh hữu duyên trong mười phương. Trong các chúng sanh hữu duyên, có rất nhiều kẻ hồ đồ nhất thời, mê hoặc nhất thời, mê rất nghiêm trọng, nhưng phải hiểu, trong đời quá khứ, người ấy đã tu tập, tích lũy thiện căn rất sâu dày, có khi được chúng ta dẫn phát, sẽ phát hiện điều gì? Phát hiện người ấy cao hơn ta rất nhiều, chúng ta hãy hoan hỷ, cung kính, chớ nên ghen tỵ, chướng ngại. Hễ chướng ngại, ghen tỵ, quý vị đã sai mất rồi! Phải hoan hỷ, cung kính.

Tới sau mà ở trước, cổ nhân nói: “*Màu xanh phát xuất từ màu chàm, nhưng vượt trội màu chàm*”. Học trò được thầy chỉ dạy; sau này, trò vượt trội thầy, tâm thầy hoan hỷ. Vì sao? Thế hệ sau khá hơn thế hệ trước, đó là cảnh giới tốt đẹp. Nếu thầy dạy học trò mà trong tương lai thành tựu của họ đều thua kém thầy, thầy đau buồn; nói theo phương diện dạy học, thầy chẳng có thành tựu. [Trò thành tựu] giống như thầy thì vẫn chưa kể là thành tựu, nhất định phải cao hơn quý vị. Dụng tâm của cổ nhân chẳng giống người hiện thời! Cổ nhân thật sự hy vọng thế hệ kế thừa tốt đẹp hơn thế hệ của chính mình. Người làm cha mẹ hy vọng con cái vượt trội chính mình. Bất luận đức hạnh, trí huệ, hay phước báo, đều mong cho con cái vượt trội chính mình, xứng đáng với tổ tông, xứng đáng với gia tộc, trong gia

đình mới xuất hiện nhân tài. Tâm tình của thầy chẳng khác gì tâm tình của cha mẹ đối với con cái, thầy mong mỗi học trò vượt trội chính mình. Trong xã hội, bất luận cơ cấu của chánh phủ hoặc cơ cấu của tư nhân, người lãnh đạo hy vọng những kẻ được lãnh đạo sẽ vượt trội chính mình. Vì sao? Sự nghiệp ấy có người thừa kế, mỗi thế hệ sau giỏi hơn thế hệ trước. Nếu chẳng có người kế tục, quý vị mất đi, hết thầy đều tiêu tan. Trên phiếu thành tích, chỉ chấm điểm zero, quý vị chẳng có may mắn thành tựu gì! Nếu chư vị hiểu đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này, quý vị có thể thấu hiểu cổ nhân yêu thương thế hệ kế tiếp như thế nào, thật sự dụng tâm bồi dưỡng thế hệ kế tiếp, đó là một đại sự bậc nhất trong sự nghiệp của cả đời họ. Vì thế, trong xã hội của người xưa, người tiên cử hiền tài được cấp trên ban thưởng. Quý vị có thể thay quốc gia tuyển lựa, đề bạt nhân tài, nhân tài ấy trong tương lai thật sự vượt trội chính mình, quốc gia bèn ban thưởng cao nhất. Do vậy, cổ nhân dụng tâm, niệm niệm thường nghĩ vì người khác, chẳng nghĩ đến chính mình.

“*Lợi ích tha đức*” (đức hạnh lợi ích người khác), câu đầu tiên là nói đến biện tài. Biện tài là trí huệ, là phương tiện thiện xảo, thuộc loại năng lực, sau đó phải có công phu tu hành chân thật. Chẳng có công phu tu hành chân thật, sẽ là giả. Thứ giả dối nhất định bị kẻ khác vạch trần. Khi bị vạch trần, sẽ chẳng đáng một đồng! Do đó, tiếp theo chữ Chân là gì? “*Trụ Phổ Hiền hạnh*”. Hãy chú trọng chữ Trụ. “*Trụ*” (住) là an trụ, vĩnh viễn chẳng rời khỏi. “*Thượng văn dĩ ngôn chư đại sĩ hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức, kim văn vân trụ Phổ Hiền hạnh, biểu chư đại sĩ hàm an trụ ư Phổ Hiền đại sĩ chi đại hạnh, các các dĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc*” (trong phần trước, kinh nói các Đại Sĩ “đều cùng tuân tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ”. Ở đây, kinh chép “trụ Phổ Hiền Hạnh”, ý nói các Đại Sĩ đều an trụ đại hạnh của Phổ Hiền Đại Sĩ. Mỗi vị đều dùng mười đại nguyện vương dẫn dắt quy về Cực Lạc). Đây là thật sự hành, “*trụ Phổ Hiền hạnh*” là thật sự hành. Phía trước chỉ nói mọi người đều tuân tu đức của Phổ Hiền đại sĩ, còn trong câu này là thật sự hành. Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh, sẽ chẳng thể thành Phật. Cùng một đạo lý giống như vậy, người học Tịnh Độ chúng ta không tu Phổ Hiền hạnh, sẽ chẳng thể vãng sanh. Tuy chưa tu Phổ Hiền hạnh, nhưng đã phát cái tâm ấy, tâm ấy là gì? Là tâm Bồ Đề. Thật sự phát Bồ Đề tâm, nhưng ta còn chưa thể làm được, vẫn có thể vãng sanh. Pháp môn Tây Phương Cực Lạc thế giới quá to, chỉ cần khi nào có được vài điểm [trong Phổ Hiền hạnh], đều có thể vãng sanh. [Tức là] nếu điểm số Phổ Hiền hạnh càng cao, quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ không ở trong cõi Đồng Cư. Thật sự đạt tiêu chuẩn, đạt tiêu chuẩn nơi Phổ Hiền hạnh, quý vị sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Công phu kém hơn một chút, chưa đạt tới mức độ ấy, sẽ sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Đã phát tâm, phải nghiêm túc thực hiện, đương nhiên sẽ có phần sanh về cõi Đồng Cư.

Chúng ta phải đọc Phổ Hiền hạnh mỗi ngày, tổ sư đã xếp hạnh ấy vào khóa tụng sáng tối. Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi đề ra năm khoa hạnh môn đệ tu hành. Năm khoa mục ấy, mỗi ngày chúng ta phải nghiêm túc thực hiện. Năm khoa mục không nhiều lắm, dễ nhớ! Quá nhiều, nhớ không nổi, quý vị tu bằng cách nào? Trong năm khoa mục ấy, khoa mục thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc chỉ đạo sự tu hành trong Phật pháp, bất luận tu tông phái nào, tu pháp môn nào đều phải tuân theo nguyên tắc chỉ đạo này. Đức Phật nói rất hay, Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*chánh nhân tịnh nghiệp của tam thế chư Phật*”. “Tam thế Phật” là quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, toàn bộ chánh nhân tịnh nghiệp là ba câu ấy. Quý vị nói xem có quan trọng lắm hay không? Câu đầu tiên gồm mười sáu chữ, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, chúng ta thực hiện nơi ba căn bản của Nho, Thích, Đạo. Nếu chẳng có ba căn bản ấy, hết thầy đều thất bại, thứ gì cũng đều chẳng có. Quý vị suốt đời nghiêm túc nỗ lực nghiên cứu kinh giáo, cũng chỉ trở thành một nhà Phật học, thành một vị học giả trong Phật môn. [Nói tới] nhân vật tiêu biểu, khi tôi mới học Phật, chưa xuất gia, theo thầy Lý học kinh giáo; khi đó, còn chưa xuất gia, thầy Lý nêu ra hai nhân vật tiêu biểu, cổ nhân là Tô Đông Pha, người thời nay là Lương Khải Siêu, họ đều là danh nhân, là nhà Phật học, đọc kinh điển rất nhiều, có tài hoa, có thể diễn thuyết, có thể viết lách, nhưng chẳng liên can gì đến chuyện sanh tử. Vì thế, thầy cảnh cáo tôi: “*Cổ nhân đừng học theo Tô Đông Pha, người thời nay chớ học Lương Khải Siêu*”. Thầy Lý cảnh cáo tôi đừng đi theo đường lối của họ, họ là Phật học, chẳng phải là học Phật!

Học Phật và Phật học hoàn toàn khác nhau. Học Phật có Giới, Định, Huệ; trong Phật học chẳng có Giới, Định, Huệ, phải biết điều này. Chẳng có Giới, Định, Huệ, là Phật học, quý vị ở trong thế gian này cũng có thể thành danh, [trở thành] bậc đại gia về Phật học, là Phật học đại sư, người ta sẽ gọi quý vị bằng danh hiệu ấy. Quý vị cũng có thể đạt được học vị Tiến Sĩ, giảng đến nổi hoa trời rơi tán loạn, trước tác rộng khắp, nhưng vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ, theo nghiệp chịu báo, chớ nên không biết điều này. Do đó, ba căn bản của Nho, Thích, Đạo vô cùng trọng yếu. Khi quý vị vứt bỏ các căn bản ấy, quý vị sẽ suốt đời làm chuyện thuộc về Phật học, chớ nên không biết! Có ba căn bản ấy thì mới thật sự có thể học Phật, làm đệ tử tại gia của Phật, tức Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di, mà cũng có thể xuất gia. Phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là cơ sở, đạt được điều kiện học Phật cơ bản, coi như quý vị nhập Phật môn.

Phước thứ hai là “*thọ trì Tam Quy, trọn đủ chúng giới, chẳng phạm oai nghi*”. Đó là điều thứ hai. Điều thứ hai là phước Tiểu Thừa, điều thứ nhất là phước báo nhân thiên. Do đó, gọi là Tam Phước.

Điều thứ ba, tức câu thứ ba là “*phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”. Khuyến tấn hành giả là lợi ích người khác, tức lợi tha. Những điều

trước đó đều là tự lợi. Sau khi tự lợi mới có thể lợi tha, chúng ta nói là “*hoằng pháp, lợi sanh*”, điều này trọng yếu lắm!

Xuất gia nhất định phải học Sa Di Luật Nghi. Trong mười điều của Sa Di Giới, phần trước giảng về Ngũ Giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Trong “*không vọng ngữ*”, đặc biệt chú thích rõ ràng, [không vọng ngữ] bao gồm không nói dối chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu. Năm điều ấy được gọi là Căn Bản Đại Giới. Có lúc kinh luận đặc biệt giảng Căn Bản Đại Giới chỉ có bốn điều, tức là không tính điều “chẳng uống rượu”. Bốn điều trước đó là “giết, trộm, dâm, dối” là Căn Bản Giới. Không chỉ là Căn Bản Giới trong Phật pháp, mà gần như đối với tất cả các tôn giáo đều là Căn Bản Giới. Chúng ta đọc kinh Cổ Lan (Koran) [của Hồi giáo], xem Tân Cựu Ước của Cơ Đốc Giáo; mấy năm nay, chúng tôi biên soạn một quyển sách nhỏ, trích lục kinh điển của mười tôn giáo tương đối lớn trên thế giới, có những giáo điều liên quan luân lý, đạo đức, nhân quả, giới luật, chúng tôi đều trích lục, thấy [tôn giáo nào] cũng đều có: Mỗi tôn giáo đều giảng “giết, trộm, dâm, dối”, chẳng thể không vâng giữ!

Phần sau của Sa Di Luật Nghi còn có năm điều. Điều thứ nhất là không ngồi giường to cao rộng. Năm điều sau, nói thật ra, đều thuộc loại “*lấy khổ làm thầy*”, năm điều trước là Ngũ Giới, [tức là] “*lấy giới làm thầy*”. Lấy khổ làm thầy thì Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời đã nêu gương cho chúng ta. Do đó, giường ngủ của người xuất gia rất hẹp, rất thấp. Theo kinh điển, [giường của tăng sĩ] không vượt quá sáu tấc, giường ấy nhỏ lắm. Vì sao? Không thể ngủ rất thoải mái; hễ quá thoải mái, quý vị liền tham ngủ. Thời thời khắc khắc cảnh giác, giường rất hẹp, quý vị trở người liền ngã xuống đất. Khi ngủ, phải ngủ đúng quy củ. Năm xưa, tôi giảng kinh ở Ôn Ca Hoa (Vancouver), lúc ấy, mỗi năm đều sang Ôn Ca Hoa giảng kinh, giảng một tháng. Ở Ôn Ca Hoa, ngẫu nhiên thấy một cái giường nhỏ như thế, tôi liền mua ngay. Rất nhiều người hỏi tôi: “Cớ sao giường hẹp như thế?” Giường chỉ có hai thước rưỡi¹, thông thường, giường đơn lớn hơn ba thước rưỡi một chút. Cái giường ấy là hai thước rưỡi, đại khái to hơn cái bàn này đôi chút. [Giường rộng] hai thước rưỡi, cái bàn này khoảng chừng hai thước. Vì thế, đức Phật nói rất có ý nghĩa.

Điều thứ bảy là quyết định không được phép đeo vòng hoa, đồ trang sức, chẳng được phép dùng những thứ giống như đồ hương trong hiện tại. “*Đồ hương*” giống như nước hoa, kem bảo vệ da v.v... Không thể, chẳng thể dùng những thứ ấy. Đó là một điều.

¹ Thước ở đây là dịch chữ Xích (尺). Một Xích nhỏ hơn một thước Tây (một mét) rất nhiều. Một Xích tính theo đơn vị ở Trung Hoa là 0,33 mét. Ở Hương Cảng, sử dụng một đơn vị khác cũng gọi là Xích, nhưng viết là “呎” (tức là một foot), chỉ có 0,3048 mét. Như vậy, nếu tính theo Xích của Trung Hoa Đại Lục, cái giường hai thước rưỡi rộng khoảng 0,825 mét, rất hẹp!

Điều thứ tám là không được phép ca hát, khiêu vũ. Những nơi vui chơi cũng chẳng được phép đến, ngay cả xem, nghe cũng chẳng cho phép, kể cả TV trong hiện thời: Nếu TV chiếu [các tiết mục] ca múa, tuồng hát, đều chẳng thể nghe, chớ nên xem nghe.

Điều thứ chín là trên tay và thân chẳng được giữ tiền bạc, hoặc có tài vật. Điều này cũng vô cùng nghiêm ngặt, nhằm dưỡng thành [thói quen] không tham tài.

Điều cuối cùng, đức Thế Tôn thườ tại thế ngày ăn một bữa, Sa Di quyết định phải tuân thủ “*không ăn phi thời*”. Tức là trước Ngọ, có thể ăn này nọ, sau giữa trưa trở đi, chỉ có thể uống nước. Hễ trong nước có những thứ trầm lắng giống như sữa bò hoặc sữa đậu nành thì chẳng thể ăn vì chúng có chất trầm lắng. Có thể ăn mật ong, vì mật ong không trầm lắng. Đó là mười giới của Sa Di. Hai mươi bốn môn oai nghi, rất nhiều oai nghi đã có trong Đệ Tử Quy, nên Đệ Tử Quy là giới luật cơ bản. Khi chúng ta học Phật, thật sự muốn học Phật, thật sự muốn tu thành tựu, tốt nhất là ngay cả mười giới của Sa Di đều nên tuân thủ, phù hợp lời răn dạy cuối cùng của đức Thế Tôn. Đức Phật chẳng còn tại thế, chúng ta dựa vào ai để làm thầy? Đức Phật bảo: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Quý vị thấy mười giới Sa Di, năm điều trước là giới luật, Ngũ Giới, năm điều sau là khổ hạnh. Chúng ta có cơ sở ấy thì mới có thể học Phổ Hiền hạnh.

Điều thứ nhất trong Phổ Hiền hạnh là học giữ lòng cung kính đối với hết thầy chúng sanh. “*Lễ kính chư Phật*”, quyết định chẳng phân biệt. Cung kính thiện nhân, mà đối với ác nhân cũng cung kính. Ta cung kính ân nhân, mà đối với kẻ tổn hại ta, ta vẫn cung kính họ. Vì sao? Họ vốn là Phật, bản tánh vốn lành. Họ làm những chuyện không tốt là do mê mất tự tánh, suốt đời này chẳng gặp được bạn lành, học theo thói xấu. Đó là tập tánh, chẳng phải là bản tánh, nhất định phải biết điều này. Đức Phật dạy chúng ta nhìn vào bản tánh của hết thầy chúng sanh, đừng nhìn vào tập tánh, tâm cung kính của chúng ta có thể sanh khởi. Nhìn vào tập tánh của chúng sanh, tâm cung kính chẳng sanh khởi được! Mười nguyện trong hạnh Phổ Hạnh, nếu nguyện thứ nhất chẳng làm được, toàn bộ những nguyện sau đều chẳng có. Nó và Sáu Ba La Mật giống nhau ở chỗ mỗi điều sau đều sâu hơn điều trước. Giống như cao ốc mười tầng, lễ kính là tầng thứ nhất. Chẳng có tầng thứ nhất, há có tầng thứ hai? Phần trên bao gồm phần dưới, nhưng phần dưới chẳng bao gồm phần trên. Nhất định phải biết điều này. Do đó, lễ kính rất trọng yếu. Lễ kính là gì? Nhằm khai phát Tánh Đức của chúng ta. Điều thứ nhất là tâm yêu thương. Quý vị thấy trong Ngũ Luân, câu đầu tiên cổ nhân nói: “*Phụ tử hữu thân*”. Đó là sự thân ái trong tự tánh. Bình đẳng đối với hết thầy chúng sanh, đối với kẻ hủy báng, lăng nhục, làm thương tổn ta, vẫn có tâm yêu thương như nhau, tâm yêu thương chân thành. Đó là gì? Đó là Phật tâm, là chân tâm của quý vị. Nếu quý vị có phân biệt, có ý kiến đối với họ, sai mất rồi! Họ làm ác ngàn ấy thì phải như thế nào? Phải dung thứ kẻ đó.

Quý vị thấy làm chuyện xấu, chúng ta hãy nghĩ khi Thích Ca Mâu Ni Phật tu Nhân Nhục Ba La Mật, đó là khi Ngài tu Bồ Tát đạo trước khi thành Phật, bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, tổn thương rất nghiêm trọng. Nhà vua lăng trì xử tử Nhân Nhục tiên nhân, [tiên nhân] gặp nạn to ngàn ấy. Vua Ca Lợi cũng rất tức tối, rất căm kình! [Nhà vua hỏi tiên nhân]: “Ngươi tu gì?” “Tôi tu Nhân Nhục”. Được rồi, ta xem ngươi có thể nhẫn hay không, từng đao một cắt xẻo ngươi. Khi cắt đến gần chết, hỏi tiên nhân: “Ngươi có tâm sân khuê hay không?” “Không có!” Lại xẻo, xẻo đến cuối cùng, [tiên nhân] vẫn chẳng có [tâm sân khuê]. Tội hậu, khi lâm chung, [tiên nhân] bảo vua Ca Lợi: “Ta thành Phật, người được độ đầu tiên sẽ là ông”. Quý vị thấy Ngài tu Nhân Nhục Ba La Mật viên mãn. Vua Ca Lợi tạo tội nghiệp rất nặng; do thành tựu viên mãn Nhân Nhục Ba La Mật cho Thích Ca Mâu Ni Phật, nên vua đã tạo công đức! Trong thế gian, chẳng có gì tuyệt đối đúng hay sai, tùy thuộc quý vị là người như thế nào. Quý vị thấy [vua Ca Lợi] đối đãi với một người tu hành bằng lòng sân hận như thế mà lại là chuyện tốt đẹp, [bởi lẽ, vua đã] khiến cho người tu hành viên mãn Nhân Nhục Ba La Mật. Tuy bản thân nhà vua bị đọa địa ngục, vẫn hưởng phước trong địa ngục. Vì sao? Vua đã thành tựu một người làm Phật, nên vua hưởng phước trong địa ngục. Đức Phật nói: Sự hưởng thụ của người ấy trong địa ngục và sự hưởng thụ trong Đạo Lợi Thiên chẳng khác nhau cho mấy. Điều này rất có lý. Vì quý vị làm chuyện ác, nên quý vị đọa địa ngục. Quý vị thành tựu một người, [tức là giúp] một vị Bồ Tát thành Phật; phước báo ấy to lớn tuyệt diệu, nên mới hưởng phước trong địa ngục.

Hưởng hết phước xong, tội báo trong địa ngục cũng mãn, thoát ra, lại sanh trong nhân gian, lại xuất gia. Xuất gia bèn gặp Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự độ ông ta đầu tiên. Tiền thân của tôn giả Kiều Trần Như là vua Ca Lợi. Đức Phật nói sao bèn làm vậy, ngài Kiều Trần Như chứng quả A La Hán đầu tiên. Hai vị biểu diễn cho chúng ta xem, chỉ dạy chúng ta tu Nhân Nhục Ba La Mật phải biết tu như thế nào, thực hiện điều nguyện “*lẽ kính chư Phật*” ra sao? Đối với hết thảy chúng sanh, chúng sanh làm tổn thương ta nghiêm trọng, tâm đều chẳng có oán hận mảy may. Phải học điều này. Vào lúc then chốt, bèn thấy Tánh Đức của quý vị có thể biểu lộ ra ngoài hay không? Quý vị lưu lộ phiền não, nghiệp chướng, hay lưu lộ trí huệ và đức tướng trong tự tánh, đều thuộc trong một niệm. Vì lẽ đó, một niệm giác, phạm phu thành Phật; một niệm mê, lại vào trong lục đạo. Vì thế, chúng ta chớ nên không biết chuyện này. Kẻ này tổn thương ta, ta cần gì phải cung kính hẳn? [Nghĩ như vậy] là sai mất rồi. Dẫu kẻ ấy có làm lỗi to tát cách mấy, chớ nên trách móc. Kẻ ấy rất đáng thương, vì sao? Nhân quả của mỗi người phải do chính kẻ ấy gánh chịu, chẳng có cách gì hết!

Con người bất luận làm chuyện sai quấy gì, điều đầu tiên là bất hiếu với cha mẹ. Quý vị thấy có cha mẹ nào hy vọng đứa con mình làm hại người khác, trái nghịch lương tâm, vi phạm đạo đức? Chẳng có cha mẹ nào đối với con cái lại [trông mong] như vậy! Bởi

lễ, hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng thầy là đức hạnh căn bản, thầy chẳng mong mỗi học trò của chính mình phạm lỗi. Bất luận làm chuyện sai trái nào, đứng đầu là bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, khiến cho cha mẹ, sư trưởng hổ thẹn, có sao dạy ra một đứa học trò như vậy? Có sao nuôi thành một đứa con như vậy? Người trong xã hội chỉ trích cha mẹ của quý vị, khiển trách thầy của quý vị. Chỉ riêng tội này đã là tội địa ngục, tuy chưa phải là A Tỳ địa ngục. Địa ngục có rất nhiều chủng loại, kinh điển đã nói hơn bảy mươi loại. Làm chuyện tốt đẹp cỡ nào cũng đều chẳng có cách nào bù đắp [tội bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng]. Chúng ta chớ nên không biết điều này. Không chỉ là chuyện bất thiện chớ nên làm, mà ý niệm bất thiện cũng chớ nên dấy lên! Khởi ý niệm bất thiện là tâm tạo, thân chưa tạo, nhưng tâm đã tạo, vẫn kết tội, nhưng kết tội nhẹ hơn một chút. Nếu ba nghiệp thân, miệng, ý đều tạo, tội ấy sẽ nặng nề. Vì thế, lễ kính trọng yếu lắm! Pháp thế gian cũng chẳng phải là ngoại lệ. Tại Trung Quốc, câu đầu tiên trong sách Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). “*Vô bất kính*” là gì? Chẳng có gì không lễ kính, vạn sự vạn vật đều phải dùng cái tâm cung kính để đối đãi, đó là lễ kính chư Phật trong Phổ Hiền hạnh. Tu tập, tích lũy công đức chân thật phải thực hiện từ chỗ này, phải học từ đây, học tôn trọng người khác.

Điều thứ hai, “*xưng tán Như Lai*”. Kẻ khác và ta chẳng thuận thảo, là oan gia đối đầu, nhưng kẻ ấy làm một chuyện tốt, có phải ca ngợi hay không? Phải! Chuyện ấy có lợi ích, có điều tốt đối với xã hội và đại chúng thì phải biết khen ngợi. Quyết định chớ nên xen tạp oán hận cá nhân. [Nếu xen tạp] là sai mất rồi! Khi đáng khen ngợi thì phải khen ngợi. Kẻ ấy làm chuyện vì tự tư tự lợi, chẳng có gì tốt đẹp cho xã hội và đại chúng, bèn không khen ngợi, không phê bình, trưởng dưỡng đức hạnh của chính mình. Vì thế, khen ngợi và lễ kính khác nhau. Lễ kính là bình đẳng, khen ngợi bèn có chừng mực. Vì sao? Nó có ảnh hưởng. Kẻ ấy chẳng phải là thiện nhân thật sự, là giả thiện nhân. Nếu quý vị khen ngợi hẳn, sẽ có nhiều người bị lừa, chúng ta phải chịu trách nhiệm nhân quả. Người ấy là thiện nhân thật sự, ngay cả khi người ấy là oan gia đối đầu của ta, ta cũng phải ca ngợi người ấy. Vì sao? Có lợi ích cho xã hội và đại chúng. Chúng ta niệm niệm phải nghĩ tới quang đại quần chúng, đặc biệt là trong hiện tại, phải nghĩ tới chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới, trọn chẳng thể đặt sự lợi hại của chính mình vào đó. [Nếu xen lẫn vào đó], sai mất rồi! Đối với người, đối với sự, phải đại công vô tư, đó là đúng. Vì thế, gọi là “*khen ngợi Như Lai*”.

“*Quảng tu cúng dường*” cũng là bình đẳng. Người ta cần giúp đỡ, chúng ta có một phần sức lực bèn tận hết một phần sức lực, tận tâm tận lực giúp đỡ người ấy, giúp người ấy giải trừ các khó khăn trong cuộc sống trước mắt, hoặc trong công việc, hoặc là những chuyện khác, chúng ta phải giúp đỡ người ấy. Người học Phật chớ nên quên, quan trọng nhất là giúp cho người ấy giác ngộ, giúp người ấy quay đầu là bờ, đó là điều quan trọng. Thích Ca Mâu Ni Phật, chư Phật, Bồ Tát xuất hiện trên thế gian, chẳng có chuyện gì khác,

mà vì chuyện này: Giúp mọi người chúng ta quay đầu là bờ, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, tự nhiên tai tiêu, phước tới. Mê đã phá, tai ương liền tiêu. Thật sự giác ngộ, phước liền đưa đến. Phước báo thật sự do giác ngộ mà có, chớ nên không biết điều này. Sau đấy, quý vị mới biết vì sao nói phước báo trong Phật môn to lớn. Thế gian và xuất thế gian muốn vun bồi phước, gieo phước trong Phật môn sẽ là to lớn bậc nhất. Phật là vô thượng đại phước điền, cúng dường Tam Bảo; nhưng quý vị phải nhớ, cúng dường Tam Bảo chẳng phải bằng tài vật. Dùng tài vật để tu cúng dường, phước báo không lớn. Quý vị thấy kinh Đại Thừa hay nói: Quý vị dùng bảy báu trong đại thiên thế giới để cúng Phật, ai có thể làm được? Thiên vương trong một đại thiên thế giới là Ma Hê Thủ La (Maheśvara) thiên vương², đại khái chỉ có ông ta là có thể làm được, người khác há phước báo to ngàn ấy! Đức Phật nói [phước báo ấy] vẫn thua phước báo nói cho chúng sanh bốn câu kệ. Đây chính là đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của Pháp Bồ Thí. Vì sao? Do vô lượng trân bảo, quý vị có thể làm cho họ giàu có, thoát khỏi nghèo khổ, trở thành phú quý, giàu lên, nhưng họ thiếu trí huệ. Giàu mà thiếu trí huệ chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Kẻ ấy mỗi ngày đều làm ác, đâm ra khiến cho kẻ ấy đọa địa ngục. Đây chẳng phải là thật sự giúp đỡ kẻ ấy, mà là làm hại. Thật sự giúp đỡ là dạy kẻ ấy, giúp kẻ ấy giác ngộ, giúp kẻ ấy quay đầu, giúp kẻ ấy hiểu rõ lý, liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đó là thật sự cúng dường. Vì vậy, trong kinh, đức Phật nhiều lượt dạy chúng ta: *“Trong hết thảy các loại bố thí, pháp bố thí là bậc nhất”*. Hàng đầu trong Pháp bố thí là tu hành, dùng tu hành để cúng dường. Cúng dường chân thật chẳng phải là dùng tiền tài, mà dùng tu hành, tu hành đúng như lời dạy, dùng điều này để cúng dường Tam Bảo, cúng dường Phật, Bồ Tát. Trong kinh điển, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta thật sự thi hành, biến đạo lý trong kinh điển thành tư tưởng của chúng ta, biến giáo huấn trong kinh điển thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Đó là cúng dường chân thật, chư Phật tán thán, vô lượng vô biên phước báo. Phật lực gia trì quý vị, khi quý vị thật sự tu hành, phước báo trong tự tánh bèn hiện tiền, phước báo nơi tự tánh và phước báo của chư Phật Như Lai chẳng hai, chẳng khác. Do đó, quý vị phải hiểu: Cúng dường phải bắt đầu bằng thay đổi tâm thái của chính mình.

Điều thứ tư là *“sám hối nghiệp chướng”*. Từ vô lượng kiếp đến nay phải luân hồi trong lục đạo, nghiệp chướng sâu nặng. Đây là lời thật, chẳng giả! Nghiệp chướng chẳng tiêu trừ, chẳng thoát lìa luân hồi! Nghiệp chướng chẳng tiêu trừ, không thể vãng sanh. Tịnh Độ tuy là đời nghiệp, nhưng cho phép quý vị mang theo nghiệp cũ, chẳng thể mang theo nghiệp mới. Nghiệp mới là gì? Nay chúng ta vẫn làm (tạo nghiệp), không được rồi, chẳng

² Vị thiên vương này đứng đầu cõi Sắc Giới, và có nhiều danh hiệu như Mạc Ha Ca La, Ma Hê Tháp Phật Niết, Y Tà Na Thiên, Thương Yết La Thiên, Y Xá Na Thiên, Ấn Độ giáo thường gọi ông ta là Tháp Bà (Śiva, Shiva), Vị đại hộ pháp Đại Hắc Thiên (Mahākāla) rất được Mật giáo Tây Tạng tôn trọng chính là một hóa thân của Ma Hê Thủ La Thiên. Đại Thừa Phật giáo nói Ma Hê Thủ La Thiên thường là Tháp Địa Bồ Tát hóa thân, Mật Tông lại nói vị thiên vương này là hóa thân của Đại Nhật Như Lai.

thể mang theo nghiệp ấy! Trong quá khứ, trước khi học Phật đã tạo nghiệp, hoặc là học Phật, trước khi khai ngộ, ta đã tạo nghiệp, [những nghiệp ấy] đều có thể mang theo. Sau khi giác ngộ, chẳng được phép tạo nghiệp; hễ còn tạo nghiệp, nghiệp ấy sẽ chướng ngại quý vị vắng sanh, thậm chí chướng ngại chúng ta khai ngộ. Chúng ta nghe kinh không hiểu, hoặc hiểu sai ý nghĩa trong kinh, do nguyên nhân nào? Nghiệp chướng! Quý vị biết chuyện này phiền lắm! Vì thế, đức Phật dạy chúng ta phải phát lộ sám hối, [tức là] tuyên bố trước đại chúng những nghiệp do chính mình đã tạo, chân thành sám hối, sau này chẳng còn tạo nữa. Nghiệp chướng ấy bèn tiêu trừ. [Hôm nay] đã sám hối, ngày mai vẫn làm y hệt, đó là lừa mình, dối người, lừa gạt Phật, Bồ Tát, nghiệp ấy càng nặng hơn. Thật sự sám hối là thật sự chẳng tạo nữa. Phải phát tâm giống như Phật, Bồ Tát, dùng thân thể của ta để biểu thị pháp, nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội xem, công đức ấy cũng rất to. Dùng thân làm gương, đệ tử Phật là như vậy, mọi người nhìn vào, dấy lòng tôn trọng quý vị, dấy tâm tôn trọng Phật giáo. Trong hành vi của chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày, có thể khiến cho đại chúng tôn trọng Phật giáo, tôn trọng Phật, Bồ Tát, công đức ấy to lắm. Nếu chúng ta chẳng làm tốt, [khiến cho] người ta phê bình Phật giáo, nói quý vị làm chuyện mê tín, tức là chúng ta đã phá hoại hình tượng Phật giáo, tội này cũng rất nặng. Tiêu chuẩn là gì? Tiêu chuẩn là bốn căn bản như chúng tôi đã nói, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, bốn căn bản ấy. Đồng tu tại gia đều có thể học bốn căn bản ấy, hết sức tốt đẹp! Quý vị thật sự muốn học, càng học càng vui vẻ, quý vị mới có thể thật sự nếm pháp vị. Cổ nhân nói rất hay: “*Vị thế gian há nồng đậm như pháp vị*”. Quý vị chưa nếm pháp vị, tâm hoan hỷ chẳng sanh khởi. Khi thật sự nếm trải pháp vị, sanh khởi tâm hoan hỷ, không thời khắc nào chẳng hoan hỷ, xử sự, đãi người, tiếp vật là một bầu chân thành từ bi.

Thứ năm là “*tùy hỷ công đức*”; nhằm phá điều gì? Phá ganh tỵ, chướng ngại. Vì ganh tỵ, chướng ngại là bệnh chung của hết thầy phàm phu, ai nấy đều có, lại còn vô cùng nghiêm trọng! Nếu là kẻ ganh tỵ bậc hiền năng, sẽ chướng ngại, phá hoại người ta, tội ấy khá nặng! Người tốt ấy có thể làm rất nhiều chuyện tốt trong xã hội, lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, lợi ích quốc gia. Quý vị chướng ngại người ấy, đối với người ấy là chuyện nhỏ, người ấy chẳng oán hận quý vị, đối với người ấy chẳng có chuyện gì, nhưng tội kết ở chỗ nào? Khá nhiều người không thể được người ấy tạo lợi ích, xã hội không thể đạt được lợi ích, quốc gia không thể đạt được lợi ích, kết tội từ chỗ này! Chớ nên không hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu. Tồn hại một người, phá hoại một người, chuyện này rất nhỏ, chẳng có gì ghê gớm, nhưng quý vị phải biết: Sức ảnh hưởng của người ấy to cỡ nào, tội lỗi của quý vị lớn cỡ đó! Sức ảnh hưởng của người ấy sâu cỡ nào, ảnh hưởng rộng ngàn nào, đó là những điều kiện để kết tội quý vị. Thời gian ảnh hưởng lâu dài, trong tương lai, thời gian quý vị đọa trong địa ngục sẽ dài. Ảnh hưởng rất rộng, quý vị sẽ chịu tội trong địa ngục càng nhiều. Đạo lý là như vậy đó, chúng ta chớ nên không biết điều này. Vì vậy, đức Phật

dạy chúng ta tùy hỷ công đức. Thấy người khác tốt đẹp, bèn toàn tâm toàn lực giúp đỡ, thành tựu người ấy, quyết định chẳng thể gây chướng ngại. Chẳng có sức để giúp đỡ, bèn khen ngợi, hy vọng người có sức nghe chúng ta khen ngợi bèn phát tâm giúp đỡ, thành tựu người ấy, đó là chúng ta tu tùy hỷ công đức. Tức là nói trong tương lai, người ấy có công đức lớn cỡ nào, người tùy hỷ có công đức to bằng cỡ đó. Người ấy có thể làm chuyện lợi ích quốc gia, dân tộc, chuyện lợi ích hết thảy chúng sanh, người ấy làm nhiều chuyện, có ảnh hưởng lớn cỡ nào, ảnh hưởng lâu cỡ nào, người tùy hỷ bèn được một phần công đức giống hết như người ấy. Người ấy còn phải sốt sắng tu tập, người tùy hỷ chẳng cần tu, chỉ là phát tâm, quý vị liền thấy đã đạt được công đức. Trái lại, ganh tỵ, chướng ngại, quý vị liền tạo tội nghiệp to lớn. Quý vị tùy hỷ, khi có ý niệm tùy hỷ, toàn bộ công đức của người ấy biến thành của quý vị. Do đó, đức Phật đã xếp chuyện này, quý vị thấy điều này được xếp vào trong mười nguyện Phổ Hiền có ý nghĩa rất sâu, công đức ấy vô lượng vô biên.

Có thể tùy hỷ thì mới có thể “*thỉnh chuyển pháp luân*”. Thưa cùng quý vị, làm công đức thì công đức bậc nhất là gì? Thỉnh thiện tri thức giảng kinh. Giảng kinh thỉnh chúng rất đông, trong số đó, có một, hai người giác ngộ, hiểu rõ, quay đầu, đoạn ác, tu thiện, công đức ấy thù thắng khôn sánh. Đại chúng bình phàm trong xã hội hiện thời thường nghĩ công đức làm pháp hội rất lớn, tức là pháp hội siêu độ, pháp hội Thủy Lục. Chúng ta vừa mới hoàn tất Tam Thời Hệ Niệm suốt bảy ngày; nhưng còn có chuyện có công đức to lớn hơn nữa là thỉnh pháp sư giảng kinh bảy ngày, càng lớn hơn, càng thù thắng hơn [công đức làm pháp hội], cõi âm lẫn dương gian đều lợi lạc. Người nghe kinh giác ngộ, chúng ta chẳng thấy chúng sanh vô hình nghe kinh cũng giác ngộ giống hết. Vì thế, những pháp hội Phật sự thông thường thuộc loại cầu nguyện trong tôn giáo, chẳng phải là không có hiệu quả, nó có hiệu quả, hiệu quả hoàn toàn do tâm chân thành! Cổ nhân đã nói rất có lý: “*Hễ thành bèn linh*”. Nếu quý vị làm pháp sự, tâm chẳng chân thành, sẽ bị giảm bớt, hiệu quả bị giảm bớt. Phật, Bồ Tát vô cùng từ bi, trong đạo tràng, Phật, Bồ Tát giúp sức, đạo tràng gồm mấy trăm người tham gia, chúng ta là phàm phu mắt thịt, trong ấy có Phật, Bồ Tát hay không? Khẳng định là có, thường là có mấy vị. Mấy người ấy thành tâm thành ý, thậm chí vị hòa thượng chủ pháp chẳng có thành ý, nhưng bên cạnh có mấy người tham dự pháp hội thành tâm thành ý, pháp hội ấy bèn thành công. Đó là gì? Đó là Phật, Bồ Tát gia trì. Pháp hội giảng kinh cũng thế. Trong thỉnh chúng, thật sự có mấy vị Phật, Bồ Tát làm Ảnh Hưởng Chúng, gia trì đạo tràng ấy, gia trì mọi người, thật sự có, chẳng giả! Từ chỗ này, chúng ta mới thật sự hiểu rõ chư Phật, Bồ Tát từ bi vô tận, chúng ta cảm ơn bất tận.

Nhưng hiện thời thỉnh pháp sư giảng kinh ngày càng khó khăn, vì sao? Người học tập kinh giáo ngày càng ít. Vì sao người học tập kinh sám Phật sự đông ngần ấy, người học tập kinh giáo không có ai thỉnh giảng kinh? Con đường [kinh giáo] suy vi. Chúng ta học Phật, là những người đã hiểu rõ, đã thông suốt, phải phát tâm thỉnh chuyển pháp luân. Có

sức thì chuyện tốt lành bậc nhất là bồi dưỡng pháp sư. Thật sự gặp người trẻ tuổi phát tâm, đầu tiên là dành ra một năm để người ấy vun bồi vững vàng bốn căn bản, đó là căn bản. Có thể nói là thiếu bốn căn bản ấy thì chắc chắn chẳng thể học thành công! Vì sao? Chẳng có thành ý, chẳng có tâm thành kính! Tổ Ấn Quang dạy rất hay: “*Mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, thành kính hoàn toàn do bốn căn bản. Nhìn vào bốn căn bản để biết quý vị có mấy phần thành kính, rồi mới biết quý vị sẽ có mấy phần thành tựu. Chẳng có thành kính, bèn chẳng có thành tựu. Người càng có thành tựu, tâm địa càng chân thành, thái độ càng khiêm hư, càng cung kính người khác. Cổ nhân nói: “*Khi học vấn đã sâu thì ý khí bình lặng*”, chắc chắn chẳng thô phù, bộp chộp. Thô phù, bộp chộp tức là chẳng có một chút công phu nào!

Do đó, tìm được một người thật sự phát tâm chẳng dễ dàng! Trong quá khứ, thầy Lý đã từng bảo tôi, thầy nói rất cảm thán: “*Có vị thầy nào chẳng mong có truyền nhân? Đến đâu để tìm? Học trò tìm được thầy đã khó, mà thầy tìm được trò càng khó hơn! Đến đâu để tìm? Chuyện này chỉ có thể gặp, chứ không thể cầu!*” Nhưng thật sự phát tâm muốn học, chính mình có thể học ở nhà thành công, chẳng cần tìm ai. Người tại gia học theo Mạnh Tử, hàng xuất gia học theo Ngẫu Ích đại sư. Các Ngài suốt đời chẳng tìm được thiện tri thức chân chánh, bèn làm như thế nào? Lấy cổ nhân làm thiện tri thức. Mạnh Tử học theo Khổng Tử, Khổng Tử chẳng còn tại thế, Mạnh Tử bèn đọc sách của Khổng Tử, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Hễ gặp chỗ nghi nan, bèn tìm học trò của Khổng Tử, lúc đó còn có không ít học trò của Khổng Tử còn sống, Ngài thỉnh giáo họ. Ngài học được, học thành công, vượt trội tất cả các học trò thân cận Khổng Tử thuở ấy. Quý vị thấy hậu thế hễ nói tới Nho gia, bèn nói Khổng Mạnh, chẳng nhắc tới người khác. Điều này chứng tỏ Mạnh Tử học thành công. Người Trung Quốc gọi Khổng Tử là Chí Thánh, gọi Mạnh Tử là Á Thánh. Chí Thánh là bậc nhất, Á Thánh là bậc nhì. Trong Tịnh Độ Tông chúng ta, Ngẫu Ích đại sư là tổ sư đời thứ chín. Ngài vô cùng ngưỡng mộ vị tổ sư đời thứ tám là Liên Trì đại sư, Liên Trì đại sư đã vắng sanh, nhưng trước tác của Liên Trì đại sư vẫn còn, Ngài bèn chuyên học theo trước tác của Liên Trì đại sư, cũng học hết sức thành công, nên sau này Ngài là tổ sư đời thứ chín của Tịnh Tông. Những vị này đều là trước mắt không có ai chỉ dạy, bèn tìm cổ nhân. Nay quý vị nói chẳng có thầy giỏi, quý vị học kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ, ai là thầy? A Di Đà Phật là thầy, Vô Lượng Thọ Phật, quý vị học theo Ngài, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, quý vị có thể dùng làm tài liệu tham khảo để học tập, cụ là trợ giáo của A Di Đà Phật. Quý vị đã có thầy, lại có trợ giáo, chỉ cần quý vị thật sự hành, không ai chẳng thành công. Thâm nhập một môn, mười năm huân tu, lẽ nào chẳng thành công!

Nay chúng tôi chính mắt trông thấy hai người, người thứ nhất có lẽ mọi người đều biết là cư sĩ Lưu Tố Vân ở miền Đông Bắc. Bà ta lúc năm mươi lăm tuổi mới bắt đầu học,

nay đã sáu mươi lăm tuổi, mười năm, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, ngoài những thứ ấy ra, thứ gì cũng chẳng có. Mười năm giống như một ngày. Mỗi ngày nghe kinh mười tiếng đồng hồ, nghe suốt mười năm, nghe một bộ kinh này! Thông thường, người bình phàm nếu dụng công như vậy, phải là bốn năm năm, nếu là người công phu tốt đẹp thì khoảng chừng ba năm liền đắc tam-muội, Niệm Phật tam-muội. Năm sáu năm chắc chắn khai ngộ; người căn tánh kém hơn một chút, tôi tin là năm năm có thể đắc tam-muội, bảy, tám năm có thể khai ngộ. Hễ ngộ bèn thông suốt toàn bộ, tất cả các kinh giáo chưa học qua, chỉ cần quý vị tiếp xúc liền thông suốt toàn bộ. Một kinh thông, hết thấy kinh đều thông. Cổ nhân nói chẳng sai tí nào! Chúng ta không tin cổ nhân mà tin vào chính mình thì thôi rồi, đó là “*không nghe lời người già, thua thiệt ở trước mắt*”. Người ta mười năm có thành tựu to lớn như thế. Gần đây, tôi nghe nói ở Tứ Xuyên có một vị lão cư sĩ, đã ngoài bảy mươi tuổi, đại khái cũng là bắt đầu học lúc năm, sáu mươi tuổi, cũng là mười năm, cũng là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Tôi hết sức mong mỗi cụ đến Hương Cảng cho chúng tôi gặp mặt. Cụ rất giỏi, đã nêu gương tốt nhất cho những người trẻ tuổi trong hiện thời, thật sự phát tâm tiếp nối huệ mạng của Phật, xa là tiếp nối Như Lai, gần là làm cho đại pháp rạng rỡ, nêu tám gương tốt nhất. Chỉ cần quý vị thật sự phát tâm, chỉ cần quý vị vâng theo quy củ đã thành lập của tổ tông, quyết định chẳng thể thay đổi, quý vị hãy khéo học, chắc chắn sẽ thành tựu. Thời gian mười năm chẳng dài, giống như đối với lứa tuổi của tôi, đúng là chớp mắt đã qua mười năm. Phàm phu mười năm thành Phật, chẳng giả! Phải biết thỉnh chuyển pháp luân, thật ra là thỉnh không được, bèn tự mình phát tâm ra giảng kinh, dạy học, thỉnh chính mình, thỉnh người khác khó quá. Tự mình phát tâm thỉnh chính mình. Phương pháp này do Chương Gia đại sư dạy tôi vào thuở trước. Lão nhân gia dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, tôi nghe lời. Bí quyết thành công chẳng có gì khác, là nghe lời, thật sự làm, sống một ngày bèn làm một ngày. Chẳng vì chính mình, mà vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì chúng sanh khổ nạn, biến hai câu ấy thành mục tiêu để ta sống suốt đời trên thế gian này! Mục tiêu cuối cùng là cầu sanh Tịnh Độ, chẳng có chuyện gì khác.

Tiếp theo là điều thứ bảy, “*thỉnh Phật trụ thế*”. Tôi nói câu này có nghĩa là bồi dưỡng thế hệ kế tục. Phải biết toàn tâm toàn lực bồi dưỡng thế hệ kế tiếp, khiến cho Phật pháp chẳng đến nỗi đoạn tuyệt, công đức ấy vô lượng vô biên. Có thể có mười người, hay tám người thật sự học Phật, chẳng có ai vì chính mình, chắc chắn Phật pháp có thể hưng vượng. Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật ở Lộc Dã Uyển, sáu người lập nghiệp, bản thân đức Phật là một, ngoài ra là năm vị tỳ-kheo, sáu người khởi sự. Nay có đến bảy, tám người, lẽ nào giáo pháp chẳng thể hưng khởi cho được? Đương nhiên chẳng có vấn đề gì! Vì thế, chuyện này (thỉnh Phật trụ thế) mới được gọi là “đại sự nghiệp, đại nhân duyên”. Suốt đời này, tôi cũng biểu diễn pháp với mọi người, nêu gương cho mọi người, suốt đời chẳng làm chuyện gì khác, tức là giảng kinh, giáo học, bắt đầu kể từ ngày xuất gia, suốt năm mươi hai

năm chẳng nghỉ ngơi. Chẳng có đạo tràng, nhưng tôi cũng chẳng đói, cũng chẳng rét mướt, tuy chẳng có thứ gì, nhưng đắc đại tự tại như kinh Phật đã nói. Đại tự tại là thân lẫn tâm đều chẳng có chuyện gì! Con người hiện thời nói đến áp lực (stress) chi đó, tôi rất khó hiểu được, tôi chưa hề có áp lực gì, áp lực nơi thân và tâm đều chẳng có. Chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc, tùy duyên sống qua ngày. Trong tâm chỉ có kinh giáo. Tôi giảng một bộ kinh, trong tâm chỉ nghĩ đến bộ kinh ấy. Một bộ kinh đại khái phải giảng từ một năm đến hai năm, sống một ngày, giảng một ngày. Vui sướng lắm, tự tại lắm!

Câu thứ tám là “*thường tùy Phật học*”, câu này rất trọng yếu. Thuở trước, thầy Lý thường bảo tôi: Chỉ nghiên cứu kinh giáo suông thì vẫn chưa được, nhất định phải có gương mẫu. Chương Gia đại sư dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, thầy Lý dạy tôi học theo pháp sư Ấn Quang. Đức Phật xuất hiện từ ba ngàn năm trước, pháp sư Ấn Quang khá gần chúng ta, ước chừng sáu, bảy mươi năm trước lão nhân gia tại thế. Tuy Tổ Ấn Quang đã vãng sanh, sách vở của Ngài hãy còn, tức là bộ Văn Sao của đại sư. Thuở ấy, thầy Lý tặng cho tôi một bộ Văn Sao, khuyên tôi học Ấn Quang đại sư, đó là vị chân thiện tri thức thời cận đại. Đọc Văn Sao bèn tiếp nhận giáo huấn của Ngài, hiểu rõ, thông hiểu đạo lý, biết phương pháp, y giáo phụng hành, là học trò thật sự của pháp sư Ấn Quang, là tư thực đệ tử của Ngài. Học Phật, đọc kinh chẳng hiểu rõ ý nghĩa trong kinh là không được, nhưng đã hiểu rõ nghĩa kinh mà chẳng thực hiện cũng không được, phải thật sự thực hiện thì quý vị mới có thể khế nhập cảnh giới. Khế nhập cảnh giới là Chứng, tức [Chứng trong] “tín, giải, hành, chứng”, thật sự được thọ dụng.

Câu thứ chín là “*hằng thuận chúng sanh*”, điều này rất trọng yếu. Điều này là công phu tu hành. Công phu nhìn từ đâu? Nhìn từ hằng thuận chúng sanh, thuận hay nghịch đều tùy thuận. Trong tùy thuận, quý vị phải có lòng kiên nhẫn, phải có trí huệ, phải khéo léo quan sát căn cơ, dẫn dắt họ “quay đầu là bờ”, hướng dẫn họ đoạn ác hướng thiện, hướng dẫn họ phá mê khai ngộ, đó là lợi tha, chẳng phải là tự lợi. Toàn bộ năm câu sau câu “*thỉnh chuyển pháp luân*” đều là lợi tha. Năm câu trước là tự lợi, từ “*lễ kính chư Phật*” đến “*tùy hỷ công đức*” đều là tự lợi, thành tựu chính mình. Bởi lẽ, thành tựu người khác mà chẳng thuận thảo với họ, làm sao có thể độ họ? Làm sao quý vị có thể giúp đỡ họ? Đó là thật sự tu hành, là công phu thật sự. Trong Tứ Nhiếp Pháp, điều này là điều cuối cùng trong Tứ Nhiếp, tức Đồng Sự Nhiếp, [khiến cho] người khác hoan hỷ. Đồng Sự: Quý vị thấy kẻ khác đang mê, quý vị chẳng mê, quý vị làm thế nào giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ quay đầu là bờ. Đúng là “*Phật độ kẻ hữu duyên*”. Trong xã hội hiện tại, trong các nghề đều có Bồ Tát, ngay cả trong sòng bạc cũng có Bồ Tát làm đồ vương (vua cờ bạc), vì sao? Đánh bạc đến cuối cùng, thua sạch, nhọc nhằn cả đời toàn bộ đều thua sạch, tự mình nêu gương cho mọi người, quyết định chớ nên cờ bạc, vạch trần chân tướng của sòng bạc. Chúng ta không chỉ gọi người ấy là Đồ Vương Bồ Tát, mà còn là bậc hiện thân thuyết pháp! Sau khi quý vị

đã hoàn toàn hiểu rõ, cũng chẳng còn đến nơi đó nữa, nơi ấy là hỏa ngục, không phải là chỗ tốt lành. Quý vị thấy trong thế gian này, xưa, nay, trong ngoài nước, có ai dựa vào cờ bạc mà phát tài? Tìm chẳng thấy một gương như thế. Vì thế, có sự biểu thị pháp nơi nghề nghiệp, quý vị chỉ cần quan sát cẩn thận, sẽ đều có thể nhận biết.

Hằng thuận chúng sanh, phải tùy thuận trong cuộc sống hằng ngày, thế gian chẳng có gì quyết định là đúng hay sai, chẳng có gì tuyệt đối là tốt hay xấu. Nói thật ra, những thứ đối lập thấy đều chẳng tồn tại, hoàn toàn tùy thuộc ý niệm của quý vị. Ý niệm của quý vị là tốt lành, chẳng có gì là không tốt. Ý niệm bất thiện, chẳng có gì là thiện. Vì thế, đức Phật nói rất hay: “*Cảnh chuyển theo tâm*”, lời này nói rất tuyệt diệu! Chúng ta là Phật tâm thì quý vị thấy y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới tất cả đều là Phật, Bồ Tát đang biểu diễn trong ấy, đang khuyến dụ, giáo hóa chúng sanh nơi ấy. Nếu khi chúng ta dùng tâm tự tư lợi để nhìn, dùng phân biệt, chấp trước để nhìn, ngay trong Phật pháp giới, quý vị cũng chẳng vừa lòng. Quý vị vẫn còn thấy có thứ gì đó chẳng thuận mắt. Ngay cả đem thế giới Cực Lạc nói với quý vị, quý vị vẫn bới ra cả đống khuyết điểm to đùng, chẳng phù hợp ý nghĩ của quý vị! Đúng vậy, hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, tâm hiện, thức biến, đức Phật giảng quá tuyệt! Người học Phật chẳng có gì khác, phải thật sự nhìn ra, phải thật sự hiểu tâm hiện như thế nào, thức biến như thế nào. Bất luận biến hóa như thế nào, tánh và tướng như một, pháp giới một Thể, vĩnh viễn ở trước mặt quý vị. Vì thế, vô lượng vô biên biến hóa, trong ấy có một thứ chẳng biến đổi, hễ quý vị tìm được nó, liền giác ngộ. Đã tìm được, quý vị liền viên mãn mười nguyện Phổ Hiền, liền thật sự giống những vị đại sĩ được nói trong kinh này, cùng trụ Phổ Hiền hạnh, xác thực là quý vị an trụ trong Phổ Hiền hạnh.

Cuối cùng, “*phổ giai hồi hướng*”, câu này càng tuyệt diệu, câu này là gì? Là như chúng ta thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, chia sẻ trí huệ chân thật và vô lượng đức tướng (đức năng, tướng hảo) của chính mình với hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới cùng hướng, đó là “*phổ giai hồi hướng*”, hoàn toàn phơi bày chúng sanh và chính mình là một Thể, là một, không hai.

Chúng ta lại xem đoạn văn này, “*trụ Phổ Hiền hạnh*” biểu thị các đại sĩ đều an trụ trong đại hạnh của Phổ Hiền đại sĩ, ai nấy đều dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, hãy chú trọng chữ “*ai nấy*”. Trong kinh Hoa Nghiêm chỉ có một Phổ Hiền, “*cẩn nhất Phổ Hiền, như tư xướng đạo*” (chỉ có mình ngài Phổ Hiền đề xướng, xướng suất như vậy), Ngài đề xướng, Ngài hướng dẫn. “*Kim kinh tắc vô lượng vô biên*” (nay kinh này có vô lượng vô biên), nay Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, trong pháp hội này có bao nhiêu Phổ Hiền Bồ Tát? Vô lượng vô biên. “*Đức như Phổ Hiền chi Pháp Thân đại sĩ, hàm lai tập hội, đồng hoằng Tịnh Tông*” (Pháp Thân đại sĩ có đức hạnh giống như ngài Phổ Hiền, đều đến nhóm họp, cùng hoằng dương Tịnh Tông). Quý vị thấy tình hình nhộn

nhịp khôn ngần! Vô lượng vô biên Phổ Hiền Bồ Tát, các vị Bồ Tát ấy đều tu mười đại nguyện vương. Chư vị nhất định phải biết, cội rễ của mười đại nguyện vương là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, chớ nên không biết, mười đại nguyện vương là khai hoa kết quả, đắc đại viên mãn. Hãy ghi nhớ căn bản của nó. Nếu chẳng có căn bản ấy, mười đại nguyện vương thuộc về chư Phật, Bồ Tát, thuộc về các vị Pháp Thân đại sĩ, chẳng dính dáng gì đến chúng ta! Nếu chúng ta vun bồi ba căn cội ấy, nhất định sẽ đạt được mười đại nguyện vương của Phổ Hiền, điều này quan trọng hơn bất cứ gì khác.

Câu cuối cùng “*hàm lai tập hội, đồng hoằng Tịnh Tông*” (cùng đến nhóm hội, cùng hoằng dương Tịnh Tông), quý vị có thể thấy trong hết thảy các pháp môn, pháp môn Tịnh Tông thù thắng khôn sánh, trang nghiêm khôn sánh. Chúng ta đời này được làm thân người, gặp gỡ Phật pháp, có thể cùng nhau tu học Tịnh Tông, học tập kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, phước báo to lắm! Dẫn cho chư Phật Như Lai cùng nhau khen ngợi, đều khen chẳng trọn! Nhất định phải nhận biết, duyên phận này rất khó đạt được, nhất định phải nắm chắc. Trong một đời này, thứ gì đáng nên buông xuống, hãy nên buông xuống, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, quyết định nương theo một bộ kinh Vô Lượng Thọ này, một câu A Di Đà Phật, quyết định được sanh về Tịnh Độ, chúng ta bèn thành công. [Như vậy thì] đức Phật giảng kinh chẳng phí công, Hạ lão cư sĩ chẳng uổng công hội tập, cụ Hoàng Niệm Tổ dẫn bệnh tật vẫn viết Chú Giải chẳng phí công viết. Chúng ta vừa phát tâm, Phật hoan hỷ, các vị đại đức ấy không vị nào chẳng hoan hỷ, chẳng có vị nào không gia trì chúng ta, lẽ nào chẳng thành công? Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta học tới chỗ này.